

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/ HS - ST
Ngày 06/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**.

Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Ngọc Ánh**.

Ông **Nguyễn Gia Thắng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Thủy**, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn: Ông **Nguyễn Tiến Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn L**, sinh ngày 12/10/1997; Tên gọi khác: không có; Hộ khẩu thường trú: xóm C, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hà Văn B (Đã chết); Mẹ đẻ: Bùi Thị H, sinh năm 1972; Vợ, con: Không. Anh chị em ruột: Bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con lớn, em trai sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2018 . Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Bùi Đức Dũng**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

** Người bị hại:*

Chị **Hà Thị Ba H**, sinh năm 1992.(Có mặt).

Địa chỉ: Xóm Rĩa 1, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1972. (Có mặt).

Địa chỉ: Xóm C, xã V M, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Anh **Nguyễn Trung Ngh**, sinh năm 1977. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu M T, xã M Đ, huyện T S, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 ngày 22/6/2018, L đi bộ từ nhà mình sang nhà chị H, L nhìn thấy chiếc xe máy biển kiểm soát 19C1 - 120.99 để ở lán xe gần đường vẫn còn cắm chìa khóa điện nên L nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của chị H. Thấy nhà chị H đã tắt điện đi ngủ, L đã dắt chiếc xe ra đ. Khi cách nhà chị H khoảng 100 mét thì L mở cốp xe, thấy trong xe có nhiều loại giấy tờ, L chỉ giữ lại đăng ký xe còn các giấy tờ khác L vứt ở lề đường. Sau đó L đi xe máy về nhà mình cất và đi ngủ. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 23/6/2018, L đi xe máy từ nhà đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Nguyễn Trung Ngh bán chiếc xe máy đã trộm cắp cho anh Ngh với giá 10.500.000 đồng. Số tiền này L khai đã dùng để mua thuốc điều trị bệnh hết.

Ngày 23/6/2018 khi phát hiện xe máy bị trộm cắp, chị H đã làm đơn trình báo Công an xã Võ Miếu. Ngày 29/6/2018, Công an xã Võ Miếu chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Thanh Sơn để giải quyết theo thẩm quyền. Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Thanh Sơn kết luận “xe mô tô biển kiểm soát 19C1 - 120.99 trị giá 11.250.000 đồng, Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Sơn đã khởi tố vụ án.

Do sợ việc trộm cắp xe máy của mình bị phát hiện nên Hà Văn L đã gọi điện cho mẹ của L là chị Bùi Thị H đang đi làm tại Hà Nội. L nói với chị H về việc L đã trộm cắp xe máy của chị H mang đi bán, hiện nay không có tiền chuộc xe để trả cho chị H. Chiều ngày 01/7/2018 chị H cùng L đến cửa hàng xe máy của anh Ngh mua lại chiếc xe 19C1 - 120.99 đem trả cho chị H.

Sau khi trả xe cho chị H, L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 09/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã ra Quyết định truy nã đối với Hà Văn L. Ngày 04/12/2018, Hà Văn L bị Công an huyện Thanh Sơn bắt truy nã tại phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Cơ

quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn đã ra lệnh tạm giam đối với Hà Văn L để điều tra vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Bà Bùi Thị H, không yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả số tiền bà chuộc xe máy trả cho Người bị hại.

Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 17/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hà Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn L 03 tháng 02 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 04/12/2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 328- Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hà Văn L.

Áp dụng Điều 47-BLHS: Xác nhận, ngày 12/7/2018 chị Hà Thị Ba H đã nhận lại xe máy BKS 19C1-12099 nhãn hiệu Honda Wawes và các giấy tờ cá nhân.

** Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:*

Về tội danh: Đồng ý với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này, Hà Văn L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm nên L chỉ học đến lớp 6 phải nghỉ học để phụ mẹ kiếm sống. Ngày 22/6/2018 Hà Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là bột phát, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn. Sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tích cực khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho bị hại và Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều

54- BLHS; Điều 328- BLTTHS, phạt bị cáo L bằng thời gian tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Sau khi Kiểm sát viên luận tội, Người bào chữa phát biểu quan điểm bào chữa, bị cáo không có ý kiến bổ sung và cũng tham gia không tranh luận . Tại lời nói sau cùng, bị cáo L tỏ ra rất hối hận về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 21/02/2019, Bị cáo có đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ cử ông Bùi Đức Dũng- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm tham gia tố tụng để bào chữa cho bị cáo Hà Văn L.

[2]. Bị cáo Hà Văn L là người đã thành niên, có khả năng điều khiển hành vi của mình. Do nhận thức về pháp luật còn hạn chế nên đã bột phát nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người quen. Đêm 22/6/2018, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chị Hà Thị Ba H tại xóm Rĩa 1, xã V M, huyện Th S, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 19C1 - 120.99 trị giá 11.250.000 đồng của chị H. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản qui định tại khoản 1 Điều 173- BLHS 2015. Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, lời khai Người bị hại, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án. Đủ cơ sở kết luận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn- tỉnh Phú Thọ và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 173- BLHS 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có phán quyết khách quan, đúng pháp luật.

[4]. Hội đồng xét xử nhất trí với đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo của Công tố viên tại Bản luận tội và quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo bởi lẽ: Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình cơ bản, thuần nông, có nhân thân tốt. Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để khắc phục hậu quả, trả lại tài sản cho bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ ngoài hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khoản 3 Điều 54- BLHS, khoản 5 Điều 328- BLTTHS 2015, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam và tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy tại phiên tòa đã làm rõ, bị cáo không có tài sản gì, làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Đối với anh Nguyễn Trung Ngh, khi mua xe máy của bị cáo L, anh Ngh không biết đây là tài sản mà bị cáo đã trộm cắp nên việc mua bán xe máy của anh Ngh là ngay tình. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/7/2018 chị Hà Thị Ba H đã nhận lại xe máy BKS 19C1-12099 nhãn hiệu Honda Wawes và các giấy tờ cá

nhân(BL114). Sau khi nhận lại các tài sản trên chị H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 12.000.000đ của bà H (mẹ của bị cáo L) dùng để mua lại xe máy từ cửa hàng anh Nguyễn Trung Ngh để trả lại cho chị Hà Thị Ba H. Tại phiên tòa bà H không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho bà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu trắng, màn hình cảm ứng cơ quan Điều tra tạm giữ của bị cáo Hà Văn L khi bị bắt, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 27/12/2018(BL116), Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, do bà Bùi Thị H- mẹ bị cáo được ủy quyền nhận lại tài sản.

[8]. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo qui định của Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54- Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn L 03 (Ba tháng) 02 (Hai ngày) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 04/12/2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 328- BLTTHS 2015: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn L.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Xác nhận các biên bản trao trả tài sản ngày 12/7/2018 và ngày 27/12/2018 cho chủ sở hữu hoặc người quản lý tài sản của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn là hợp pháp.

* *Về án phí hình sự:*

Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn L.

Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện và VKS tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Hồ sơ công tác THAHS;
- UBND xã Võ Miếu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy